

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2026/HS-PT
Ngày: 04 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu;

Các Thẩm phán:

Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Nguyễn Lê Huy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2026/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/9/1961 tại tỉnh Đồng Tháp. Thẻ CCCD: 0820610066xx cấp ngày 20/8/2021. Nơi cấp: Cục C về TTXH; Nơi cư trú: Tổ B, ấp Đ, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Bị cáo có vợ Huỳnh Thị Kim Á và có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án còn có 01 người đại diện hợp pháp của bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T được Sở giao thông vận tải thành phố H cấp giấy phép lái xe hạng A3 ngày 19/10/2017 có giá trị không thời hạn.

Khoảng 13 giờ 47 phút ngày 11/6/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 63B3-442.90 lưu thông từ đường N rẽ phải ra Quốc lộ A theo hướng Mỹ Thuận đi T, khi đến Km 1974+400m đoạn thuộc ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp thì va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 66S1-457.46 do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2002, nơi thường trú: khu phố K, phường S, tỉnh Đồng Tháp đang

lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng M đi T làm anh T1 té ngã xuống đường, va vào gầm xe ô tô tải biển số 94H-008.90 do anh Phan Thanh L, sinh năm: 2000, nơi thường trú: ấp L, xã P, tỉnh Cà Mau đang lưu thông phía sau cùng chiều. Hậu quả anh Nguyễn Văn T1 tử vong.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Quốc lộ A, mặt đường trải nhựa, có hai phần đường, được ngăn bằng dải phân cách cứng, mỗi phần đường có 03 làn đường được phân biệt bằng vạch kẻ đường với chiều rộng lần lượt là 3,5m, 3,5m và 2,3m. Quốc lộ A chạy theo trục Đ, phía Nam của Quốc lộ A là đường N có chiều rộng 4,5m và được trải nhựa bằng phẳng. Hiện trường nguyên vẹn. Lấy trụ điện số 114 phía Tây Nam của Quốc lộ A làm mốc, lấy mép đường phía Nam của Quốc lộ A làm mép đường chuẩn.

Vùng va chạm giữa xe mô tô ba bánh biển số 63B3-442.90 và xe mô tô hai bánh biển số 66S1-457.46 nằm ở làn đường thứ nhất (cho xe thô sơ, xe máy) nằm cách mép chuẩn là 1,6 m, cách đầu vết cày thứ nhất và đầu vết cày thứ hai lần lượt là 6,2 m và 16,4m.

Khám nghiệm phương tiện liên quan:

Dấu vết trên xe mô tô hai bánh biển số 66S1-457.46: Gãy vỡ gương chiếu hậu bên phải. Phần nhựa còn lại gương chiếu hậu bên phải dính vết sơn màu xanh (7x3,5)cm không liên tục; Tay cầm lái bên phải dính vết sơn màu xanh kích thước (0,4x0,8) cm; Đầu phanh tay phải dính vết sơn màu xanh (1,5x1,2)cm; Bể bung ròi ốp cangk trước bên phải nửa trên ốp có dính vết sơn nhựa màu xanh diện rộng (46x32)cm; Cong biến dạng cần thắng và gác chân bên phải; Vỡ ốp nhựa cụm đèn phía trước bên trái; Gãy vỡ chấn bunn phía trước; Trầy xước kim loại niền xe phía trước bên trái dài 5 cm; Vết chà khuyết kim loại tay cầm bên trái (1,5x1,2)cm; Bể bung ròi ốp cangk trước bên trái; Cong vênh gãy biến dạng gác chân sau bên trái; Mài mòn kim loại gác chân trước bên trái kích thước (3,5x3)cm; Mài mòn kim loại cần tay dắt bên trái (3,5x0,7)cm; Trầy xước máy nhựa đèn xi nhan sau bên trái; Phần đầu óc trục bánh xe sau có vết chà khuyết kim loại; Bên trái ốp bảo vệ biển số có vết chà xước kim loại.

Dấu vết trên xe mô tô ba bánh biển số 63B3-442.90: Hai vết trầy xước kim loại mất sơn mặt ngoài thùng xe bên trái, chiều dài vết 1 là 22 cm, vết 2 là 16,5cm cách nhau 3,5cm cách nền 93,5 cm và 97cm; Vết trầy xước mất nhựa mặt ngoài lớp sau bên trái diện rộng (50x39)cm, đường kính lớp 60cm.

Dấu vết trên xe ô tô biển số 94H-008.90: Vết trượt mất bụi phần dưới cản trước (40x6) cm; Cong móp và nứt nhựa biển số chiều hướng từ trước ra sau, chiều dài vết nứt 28cm, góc phải phía dưới biển số có vết trượt màu đen (2,5x2)cm; Cong móp biến dạng cản trước chiều hướng từ trước ra sau; Vết trượt mất bụi cây cầu ngang chân máy; Vết trượt mất bụi tấm nhựa chắn bán bánh trước bên trái kích thước (20x16)cm

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) của Trung tâm y tế huyện C ngày 11/6/2025 đối với Nguyễn Văn T và Phan Thanh L là 00 mg/dl.

Kết luận giám định tử thi số 181-2025/KLGĐTT-TTPY ngày 12/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với tử thi Nguyễn Văn T1 kết luận như sau: Nguyên nhân tử vong của tử thi Nguyễn Văn T1: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới màng nhện đỉnh chẩm hai bên, xuất huyết hai bán cầu tiểu não. Vỡ vòm sọ, sàng sọ. Gãy xương đùi phải. Gãy xương vai phải. Vỡ xương gót trái do tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm nồng độ Alcool (cồn) trong tử thi Nguyễn Văn T1 9.6 mmol/L (44.2368 mg/dL)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, đồng thời bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 260 BLHS có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, có đủ điều kiện để xử dưới khung như nêu trên tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 là sai sót, do vậy cần phải bổ sung cho đúng với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Bản án sơ thẩm đã xử, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ 47 phút ngày 11/6/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 63B3-442.90 lưu thông từ đường N rẽ phải ra Quốc lộ A theo hướng Mỹ Thuận đi T, khi đến Km 1974+400m đoạn thuộc ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp thì va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 66S1-457.46 do anh Nguyễn Văn T1 đang lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng M đi T làm anh T1 té ngã xuống đường, va vào gầm xe ô tô tải biển số 94H-008.90 do anh Phan Thanh L, đang lưu thông phía sau cùng chiều. Hậu quả anh Nguyễn Văn T1 tử vong. Qua hồ sơ thể hiện lái xe ô tô tải đi đúng làn đường, tốc độ theo quy định. Xác định đây là sự kiện bất ngờ, lái xe ô tô tải không có lỗi. Bị cáo T từ đường nhánh ra Q chuyển hướng rẽ phải, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp quy kết bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; được đại diện gia đình bị hại bãi nại, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Mức án trên là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, án sơ thẩm hoàn toàn không nhận định, không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đây xác định là thiếu sót của cấp sơ thẩm, mặc dù không ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt nhưng cần thiết phải sửa án để bổ sung cho đúng quy định của pháp luật. Xét về kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo, thấy rằng tại cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để tuyên bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung giấy xác nhận của chính quyền địa phương. Qua đó có căn cứ xác định, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo cùng vợ thuộc diện người cao tuổi, bị cáo lại là lao động chính duy nhất nuôi mẹ trên 90 tuổi cùng vợ bị mất sức lao động và các con chưa có việc làm ổn định; Bị cáo mang nhiều căn bệnh mãn tính cần phải theo dõi và điều trị hàng tháng; Tại địa phương bị cáo là công dân tốt, luôn chấp hành đúng, đầy đủ quy định, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Vợ của bị cáo tên Huỳnh Thị Kim Á xin được bảo lãnh cho bị cáo T được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và cam kết bảo đảm cho bị cáo sẽ là công dân tốt không vi phạm pháp luật.

Với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng cùng với thái độ cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo như nêu trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bằng hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với hình thức không giam giữ cũng đủ để giáo dục răn đe bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự phải khấu trừ thu nhập, tuy nhiên do

hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Đồng Tháp nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- TAND khu vực 3 - Đồng Tháp; (2)
- VKSND khu vực 3- tỉnh Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- UBND xã Long Định, tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu

